

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU ĐẶC ĐIỂM HAI LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT SÂN KHẤU CỦA NGƯỜI KHMER NAM BỘ

Tiền Văn Triệu¹

Tóm tắt

Người Khmer ở Nam Bộ có hai loại hình nghệ thuật sân khấu truyền thống là Rô băm và Dù kê. Dù kê Nam Bộ là sự kết hợp, tiếp thu có sáng tạo các loại hình nghệ thuật ra đời trước đó mà chủ yếu là sân khấu Rô băm. Đó là còn chưa kể việc tiếp thu sáng tạo các giá trị khác từ loại hình Đờn ca Tài tử, Cải lương (người Kinh), múa của người Khmer Campuchia, hát Lăm (Thái Lan), hát Tiều (người Hoa)...

Từ khóa: Nghệ thuật sân khấu, Dù kê, Rô băm, người Khmer Nam Bộ

Abstract

The Southern Khmer has two types of traditional theatre arts: Ro bam and Du ke. Du ke in the South of Vietnam is a combination and flexible acceptance from previous types of arts, mainly Ro bam. Besides those, it also receives the other art values such as Don ca tai tu, Cailuong (folk songs from the Viet), dance (from the Cambodian), Lam song (from the Thai) and Tieu songs (from the Chinese).

Keywords: Theater art, DuKe, Ro bam, the Southern Khmer.

1. Đặt vấn đề

Nghiên cứu sân khấu của người Khmer Nam Bộ, nhất là hai loại hình sân khấu Rô băm và Dù kê, sẽ giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện hơn về đặc trưng nghệ thuật trình diễn của người tộc người này. Theo đó, nếu có cái nhìn trong thế so sánh giữa hai loại hình nghệ thuật này sẽ góp phần lí giải đặc trưng, giá trị và đề ra những giải pháp bảo tồn, phát huy một cách hiệu quả nhất đối với hai loại hình nghệ thuật nêu trên trong bối cảnh xã hội hiện đại nghệ thuật phải chịu nhiều sức ép khác nhau. Từ yêu cầu đó, bài viết tập trung trình bày những đặc điểm cơ bản của hai loại hình nghệ thuật nêu trên.

Nói đến nghệ thuật sân khấu của người Khmer ở Nam Bộ, người ta thường nhắc tới sân khấu Rô băm và sân khấu Dù kê của tộc người này. Cùng với Cải lương và Đờn ca Tài tử của người Kinh, hai loại hình sân khấu độc đáo của người Khmer góp phần làm phong phú thêm diện mạo sân khấu và văn hóa Nam Bộ nói chung. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày đặc điểm khái quát của hai loại hình trên nhằm làm cơ sở, đưa ra sự so sánh, cũng như khẳng định thêm giá trị đặc trưng của sân khấu Dù kê Nam Bộ là sự kết hợp, tiếp thu có

sáng tạo các loại hình nghệ thuật ra đời trước đó mà chủ yếu là sân khấu Rô băm. Đó là còn chưa kể việc tiếp thu sáng tạo các giá trị khác từ loại hình Đờn ca Tài tử, Cải lương (người Kinh), múa của người Khmer Campuchia, hát Lăm (Thái Lan), hát Tiều (người Hoa)... Trước hết, chúng tôi trình bày về sân khấu Rô băm.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Nghệ thuật sân khấu Rô băm (chủ yếu trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng)

Sân khấu Rô băm của người Khmer Nam Bộ là một trong những loại hình nghệ thuật tồn tại và ra đời trước sân khấu Dù kê, là kết tinh nghệ thuật sân khấu của tộc người này. Vốn là loại hình nghệ thuật gắn liền với không gian diễn xướng cung đình, sân khấu Rô băm của người Khmer có lịch sử hình thành và phát triển từ rất lâu đời. Là loại hình nghệ thuật kết hợp đa dạng nhiều yếu tố nghệ thuật của loại hình sân khấu như ca, kịch, múa, nghệ thuật thể hiện ngôn ngữ bằng hành động,... Rô băm của người Khmer Nam Bộ (Sóc Trăng) chịu ảnh hưởng trực tiếp từ tích truyện trong sử thi Ramayana của Ấn Độ. Ngoài tích truyện của sử thi này, chúng ta còn có thể bắt gặp những vở diễn Rô băm của người Khmer Sóc Trăng qua các tích chuyện Preah chinh Na vông (Hoàng tử Chinh

¹ Thạc sĩ, Hội viên Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam

Navông), Ratanacony, Linh thôn,... thắm đẫm tinh thần Phật giáo Nam Tông pha lẫn màu sắc thần thoại và tín ngưỡng Bà la môn.

Tuy vậy, sân khấu Rô băm của người Khmer có nhiều sự thay đổi, nhất là những cái biến về cốt truyện cũng như về nhân vật trên cơ sở đặc trưng của không gian diễn xướng. Rô băm của người Khmer Nam Bộ ngày càng đi vào quần chúng nhân dân trong các dịp lễ hội, liên hoan ca hát với những đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp. Ở Sóc Trăng, danh hiệu nghệ nhân dân gian đầu tiên là người Khmer - ông Lâm Vel vừa được công nhận năm 2008 là tiêu biểu cho loại hình sân khấu Rô băm đã được Nhà nước ghi nhận. Đoàn nghệ thuật Rô băm ở Bung Chông, Tài Văn, Mỹ Xuyên, Sóc Trăng là đoàn nghệ thuật được xây dựng từ lâu đời.

Các nhạc cụ chủ yếu của sân khấu Rô băm theo nhà nghiên cứu Thạch Voi gồm có: “đôi trống, hai đàn nhị (Nguồn gốc Rô băm không có đàn nhị - đàn cò), một thanh la, một Srâlai (Sro lai),...”.² Đặc biệt hơn là loại hình sân khấu này còn gắn liền với sinh hoạt đồng ruộng và thú vui chơi giải trí, sau khi “thu hoạch lúa xong người ta cất rạp ngay tại ruộng” và “biểu diễn hết đêm này qua đêm kia cho đến bao giờ canh tác vụ mới”. Những nhận định trên đây cho thấy sân khấu Rô băm Sóc Trăng đã đi sâu vào đời sống dân tình của người dân lao động Khmer Sóc Trăng nói riêng và Nam Bộ nói chung.

Cho đến nay, sân khấu Rô băm đã hơn trăm năm tồn tại và phát triển cũng như giữ gìn và biểu diễn trước quần chúng nhân dân trong và ngoài tỉnh. Hiện nay, trước sự ra đời của nhiều loại hình nghệ thuật, đoàn nghệ thuật sân khấu Rô băm Sóc Trăng gặp nhiều khó khăn. Phần lớn những nghệ sĩ tài hoa ấy đang phải lo lắng miếng cơm manh áo nhưng mỗi khi có dịp biểu diễn, họ lại tự về và tiếp tục đi diễn trong cũng như ngoài tỉnh và vẫn luôn giữ được những nét độc đáo của “cái nghiệp” mình mang.

Những nhân vật chính thường thấy trong sân khấu Rô băm là hoàng tử, công chúa, khi Hanuman (thông minh, tài trí), quý dữ, chằn (ác)... hiện lên với sự cuốn hút kì diệu pha trộn nhiều yếu tố: tôn giáo (tín ngưỡng), thần thoại (văn học), nghệ thuật thể hiện (sân khấu)... thực hiện không chỉ chức năng giải trí mà còn cho thấy tinh thần nhân văn cao cả trong quan niệm của người Khmer: ác không bao giờ thắng thiện. Điều này, giải thích quan niệm của người Khmer về vũ trụ nhân sinh cũng như về quan niệm xã hội - mối quan hệ của con người với con người ở hai thế đối lập: thiện - ác. Xem sân khấu Rô băm của người Khmer Nam Bộ (Sóc Trăng) người ta cảm thấy không những thoải mái mà còn như tiếp cận được cái chân, cái thiện đích thực qua những nhân vật ở hai thế đối lập ấy.

Những nghi thức cũng như quá trình tiến hành thực hiện các yêu cầu trước khi trình diễn sân khấu Rô băm đều mang tính chất tín ngưỡng tôn giáo. Những lễ thức như cúng thần linh khi múa Chằn, cúng tổ nghề khi đoàn đi biểu diễn xa đã chứng tỏ được tính chất thiêng của loại hình nghệ thuật sân khấu này.

Quá trình du nhập của sân khấu Ấn Độ vào sân khấu Rô băm của người Khmer đã không làm cho sân khấu này giảm tính chất bản địa mà ngược lại nó còn thể hiện được bản sắc rất riêng là sự dân dã, hài hước thông qua vai hề. Chính điều này làm nên sự khác biệt rất riêng của loại hình sân khấu Rô băm Sóc Trăng với sân khấu Ấn Độ cũng như các loại hình sân khấu khác của người Kinh như khác hẳn với hát Chèo...

Nghệ thuật cách điệu của loại hình sân khấu này cùng với nguyên tắc tả ý thể hiện từ cách trang trí (chủ yếu ở mặt nạ) cho nhân vật trong các vai diễn đến hoạt động diễn như dùng hoạt động chỉ ý và lối cách điệu hóa của nghệ thuật sân khấu đạt đến trình độ cao của nghệ thuật sân khấu. Một điệu nhảy của Khi, một động tác của múa Chằn cũng diễn đạt được cái đích của loại hình nghệ thuật vốn mang tính chất cung đình này.

Nhìn chung, đây là loại hình sân khấu đạt đến trình độ thẩm mỹ độc đáo và mang tính khái quát cao. Bên cạnh loại hình này, sân khấu của người Khmer Nam Bộ còn được biết đến với sân khấu Dù

² Thạch Voi. 1988. *Khái quát về người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long* (trong sách *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*). NXB Tổng hợp Hậu Giang. Tr.45-46.

kê. Đây là loại hình sân khấu dân gian, nó mang đặc trưng khác hẳn với sân khấu Rô băm vốn mang tính chất cung đình - dành riêng cho tầng lớp quý tộc. Chúng tôi đã trình bày đặc điểm của sân khấu Rô băm với mục đích giúp chúng ta có cái nhìn khái quát về loại hình được xem là cơ sở để loại hình sân khấu Dù kê tiếp nhận, sáng tạo làm nên loại hình sân khấu độc đáo của người Khmer Nam Bộ mà người Khmer Campuchia gọi là La khôn Bassac. Trong khi nghiên cứu loại hình nghệ thuật này, để tiện cho việc so sánh, chúng tôi trình bày đặc điểm của loại hình sân khấu Dù kê dưới đây.

2.2. Nghệ thuật sân khấu Dù kê

Khác với loại hình sân khấu Rô băm, sân khấu Dù kê của người Khmer Nam Bộ ra đời muộn hơn nhưng nguồn gốc của nó lại có những ý kiến khác nhau. Khái niệm “Lo khôn Bassac” là dùng để chỉ loại hình ca kịch của người Khmer Nam Bộ. Tựu trung có hai ý kiến về nguồn gốc của loại hình sân khấu này:

Ý kiến thứ nhất cho rằng, sân khấu Dù kê ra đời ở Trà Vinh với nghệ nhân dân gian là ông Sơn Kru (Kru Kru) sáng lập sau năm 1921. Tuy nhiên, ý kiến này cũng chưa thật thỏa đáng vì có người cho rằng loại hình này mới chỉ tồn tại ở dạng nguyên thủy của nó và được gọi bằng các khái niệm: *Á pē* hay là *Dù kê giàn bầu* (chỉ hoạt động biểu diễn của sân khấu Dù kê dưới dạng tiền thân của nó là khi biểu diễn người ta lấy nhánh cây che tạm trông giống như giàn bầu, tên gọi này có nguyên gốc là Lokhôn tron Khlôk), *Dù kê bôt* có từ những năm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX do thầy tu ở chùa có tên là thầy Sua chỉ dẫn và truyền dạy (ngôi chùa ở huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh có tên là Ksách Kondal).

Ý kiến thứ hai cho rằng, loại hình ra đời ở Sóc Trăng do nghệ nhân Lý Kọn (hay Xã Kọn), người Khmer lai Triều Châu ở xã An Ninh, Mỹ Tú sáng lập nên vào năm 1921. Tuy nhiên, ở nguồn gốc này, Dù kê cũng chỉ tồn tại ở dạng “Dù kê bôt”, mãi đến năm 1921, Xã Kọn mới rước thầy tuồng từ Trà Vinh sang để dạy tuồng và lập gánh hát.

Như vậy, cả hai ý kiến đều cho thấy một đặc điểm chung là: chắc chắn Dù kê ra đời ở vùng đất Nam Bộ, cả hai nguồn gốc đều chứng minh được dạng ban đầu của nó. Tuy nhiên, ở ý kiến thứ hai, nguồn gốc Dù kê ra đời ở Sóc Trăng có vẻ thuyết phục hơn bởi vì ở đây đã hình thành sân khấu Dù kê hoàn chỉnh khi có gánh hát đàng hoàng hơn. Qua tham khảo đề tài của ông Sơn Lương về “Tìm hiểu sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”, với bài viết của tác giả Thạch Voi “Khái quát về người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long” về vấn đề văn hóa, thì loại hình sân khấu này ra đời ở Sóc Trăng là có cơ sở. “Dù kê vừa lúa”, “Dù kê Xã Kọn” ở Sóc Trăng là tiền thân của sân khấu Dù kê Nam Bộ về sau.

Đặc điểm của loại hình sân khấu này là sự hòa trộn giữa các loại hình sân khấu khác như hát Bội, hát Tiều (người Hoa), mà trước hết là sân khấu Rô băm – nơi mà sân khấu Dù kê lấy cốt truyện từ các tích diễn có sẵn như Preah chinh Na vông (Hoàng tử Chinh Navông), Ratanacony, Linh thôn... Vì ra đời sau loại hình Cải lương của người Kinh nên sân khấu Dù kê đã mượn một số vở tuồng để trình diễn cho sân khấu mình. Sự pha trộn về nhân vật biểu hiện không chỉ có các nhân vật quen thuộc trong loại hình sân khấu của người Khmer mà còn có cả của người Hoa như các vở diễn có hình tượng Quan Công, Tiết Nhơn Quý,... vốn là những nhân vật đặc trưng quen thuộc trong văn hóa tín ngưỡng của người Hoa. Tiếp thu và chịu ảnh hưởng qua lại từ phong trào “đờn cây” – “đờn ca tài tử” cũng như ca ra bộ (sau này là Cải lương) của người Kinh, sân khấu Dù kê được đặt trong bối cảnh tổng hòa sân khấu của ba dân tộc nên nhanh chóng thu hút không chỉ người Khmer mà còn cả người Hoa và người Kinh.

Yêu cầu trình diễn của sân khấu này là phải đạt được chất thơ và chất văn học cao. Người nghệ sĩ có thể diễn cương nhưng phải theo ý của thầy tuồng. Trước khi hát người ta hát cúng tổ, bao gồm các bài hát dưới đây: Lămmuôi - Lămpi của gánh ông Xã Kọn (bài này ghi lại từ bà Siêl - đi gánh hát Dù kê từ năm 12 tuổi ở đoàn của ông Xã Kọn), Ô Oong dành cho vua hát, Chung Krương cũng dành

cho vai vua, Sarā pông pông dành cho vai Chăn, và bài hát dành cho vai hề là Sāmsê (các bài hát từ bài thứ hai trở đi ghi lại từ ông Sơn Êth vào năm 1982, nội dung các bài hát rất khó dịch vì các từ ngữ ít nhiều có nguồn gốc từ Thái Lan hoặc Mã Lai của dân Java).

Những đặc điểm cơ bản trên đây sẽ là cơ sở, nền tảng để chúng ta có thể nhận diện sự khác biệt của sân khấu Rô băm và Dù kê cũng như sự giao thoa, tiếp biến, sáng tạo mà tộc người Khmer đã làm nên cái riêng của sân khấu Dù kê Khmer Nam Bộ. Và như vậy, muốn tìm hiểu một cách hệ thống về loại hình này, ta cần đặt nó trong cùng một loại hình sân khấu không chỉ của vùng đất Nam Bộ mà còn cả vùng Đông Nam Á và thậm chí là so sánh với sân khấu Ấn Độ, bởi vì như chúng ta biết sân khấu Rô băm vốn đã chịu ảnh hưởng lớn từ sân khấu Ấn Độ (đã nói ở trên), lại chính là một trong những cơ sở để sân khấu Dù kê tiếp thu và sáng tạo nên cho phù hợp với đặc trưng tâm lý, văn hóa rất đặc thù của người Khmer Nam Bộ.

Tóm lại, lần đầu tiên ở Nam Bộ người ta thấy loại hình sân khấu mới lạ đáp ứng được nhu cầu giải trí thẩm mỹ của người Khmer qua từng giai

đoạn lịch sử khác nhau. Mặc dù có lúc, do bị chiến tranh tàn phá nhưng bằng sức sống mãnh liệt của loại hình tổng hợp sân khấu, Dù kê Nam Bộ đã tồn tại, phát triển cho đến ngày nay.

3. Kết luận

Chúng tôi đã trình bày đặc điểm cơ bản của hai loại hình sân khấu đặc trưng của người Khmer Nam Bộ. Những đặc điểm cơ bản nêu trên sẽ góp phần khẳng định thêm vị trí, vai trò, cũng như đặc trưng và giá trị của hai loại hình này trong đời sống văn hóa tinh thần của tộc người này. Theo thời gian, dù có sự khác nhau về nguồn gốc cũng như đặc trưng và giá trị nhưng hai loại hình sân khấu tiêu biểu của người Khmer Nam Bộ là Rô băm và Dù kê ngày nay vẫn được gìn giữ, bảo lưu và chiếm vai trò quan trọng trong sinh hoạt văn hóa truyền thống của họ.

Tuy nhiên, để có thể bảo tồn, phát huy giá trị của hai loại hình sân khấu nói trên mà nhất là sân khấu Dù kê, thiết nghĩ cần nhiều hơn sự quan tâm từ xã hội, nhất là sự quan tâm đặc biệt về kinh phí, công tác đào tạo con người đối với loại hình này. Đồng thời, cần có những giải pháp dài hơi cho sự phát triển của sân khấu Dù kê trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Lê Hương. 1969. *Người Việt gốc Miên*. Nhà sách Khai Trí. Sài Gòn.
- Nhiều tác giả. 1987. *Mấy đặc điểm văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long*. NXB Tổng hợp Hậu Giang.
- Nhiều tác giả. 2000. *Văn hóa Nam Bộ trong không gian xã hội Đông Nam Á*. NXB Đại học Quốc gia. Tp. Hồ Chí Minh.
- Sơn Phước Hoan (chủ biên). 1998. *Lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ*. Nxb Giáo dục. Hà Nội.
- Viện Văn hóa. 1988. *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*. NXB Tổng hợp Hậu Giang.